

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ  
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

**I. Thông tin chung về nhiệm vụ:**

**1. Tên nhiệm vụ:** Nghiên cứu đề xuất công nghệ cấp nước sinh hoạt hiệu quả, bền vững ở một số đảo lớn thuộc quần đảo Nam Du, tỉnh Kiên Giang.

**2. Mục tiêu nhiệm vụ:**

Mục tiêu được duyệt theo đề cương:

- Đánh giá được thực trạng nguồn nước và xác định được cơ sở khoa học cho việc xây dựng mô hình khai thác nước tại một số đảo lớn thuộc quần đảo Nam Du, tỉnh Kiên Giang;

- Đề xuất được giải pháp lưu giữ, bổ cập, khai thác và bảo vệ nguồn nước nguồn nước mặt và nước ngầm theo hướng bền vững cho một số đảo lớn thuộc quần đảo Nam Du, tỉnh Kiên Giang;

- Xây dựng được 01 mô hình cấp nước sinh hoạt hiệu quả, bền vững cho 100 đến 150 hộ dân tại 01 đảo lớn thuộc quần đảo Nam Du, tỉnh Kiên Giang.

**3. Chủ nhiệm nhiệm vụ:** TS. Vũ Ngọc Bình

**4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:** Viện Thủy công – Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam

**5. Tổng kinh phí thực hiện:** 7.700 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 6.930 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 770 triệu đồng.

**6. Thời gian thực hiện:** Theo Hợp đồng bắt đầu từ tháng 9/2019 đến tháng 02/2022, được gia hạn đến tháng 2/2023 theo văn bản số 171/QĐ-BKHHCN ngày 24/02/2022 và 1627/QĐ-BKHHCN ngày 24/08/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

**7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ:**

TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác	Chức danh thực hiện trong nhiệm vụ
1	TS. Vũ Ngọc Bình	Tiến sỹ	Viện Thủy công	Chủ nhiệm
2	ThS. Nguyễn Đình Hải	Thạc sỹ	Viện Thủy công	Thư ký
3	GS.TS. Nguyễn Quốc Dũng	Giáo sư, tiến sỹ	Viện Thủy công	Thành viên chính
4	PGS. TS Nguyễn Như Trung	Phó giáo sư, tiến sỹ	Viện Địa chất và Địa vật lý Biển	Thành viên chính
5	ThS. Nguyễn Thị Thu Nga	Thạc sỹ	Viện Thủy công	Thành viên chính
6	PGS.TS. Phùng Vĩnh An	Phó giáo sư, tiến sỹ	Viện Thủy công	Thành viên chính
7	TS. Phí Trường Thành	Tiến sỹ	Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Thành viên chính
8	ThS. Tô Quang Trung	Thạc sỹ	Viện Thủy công	Thành viên chính
9	ThS. Phan Việt Dũng	Thạc sỹ	Viện Thủy công	Thành viên chính
10	ThS. Phạm Bá Quyền	Thạc sỹ	Liên đoàn QH & ĐT tài nguyên nước Miền Bắc	Thành viên chính

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

TT	Tên sản phẩm	Số lượng		Khối lượng		Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
I	<b><u>Dạng I</u></b>							
I.1	<b><u>Mô hình I.1:</u></b> Mô hình thu gom, bỏ cặp và khai thác nước dưới đất một các bền vững nhằm cấp nước sinh hoạt cho 100- 150 hộ dân trên 01 đảo lớn thuộc quần đảo Nam Du, tỉnh Kiên Giang		x		x		x	
II	<b><u>Dạng II</u></b>							
II.1	Báo cáo II.1: Báo cáo tổng kết đề tài		x		x		x	
II.2	Báo cáo II.2: Báo cáo tóm tắt		x		x		x	
II.3	Báo cáo II.3: Báo cáo tổng hợp điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xác định cơ sở khoa học cho việc xây dựng mô hình khai thác nước cho 3 đảo lớn		x		x		x	
II.4	Báo cáo II.4: Báo cáo phân tích đánh giá cấu trúc địa chất, địa chất thủy văn		x		x		x	



	và tài nguyên nước dưới cho 3 đảo lớn thuộc quần đảo Nam Du																									
II.5	Báo cáo II.5: Báo cáo nghiên cứu đề xuất giải pháp lưu giữ, bổ cập, khai thác và bảo vệ nguồn nước mặt và nước ngầm theo hướng bền vững cho một số đảo lớn thuộc quần đảo Nam Du, tỉnh Kiên Giang.						x					x												x		
II.6	Báo cáo II.6: Báo cáo nghiên cứu khả năng tăng trữ nước ngọt và luận chứng cho việc xây dựng mô hình trên đảo Hòn Ngang						x					x													x	
II.8	Báo cáo II.8: Báo cáo nghiên cứu đánh giá hiệu quả mô hình thu gom, bổ cập và khai thác nước tại đảo Hòn Ngang						x					x														x
II.9	Báo cáo II.9: Báo cáo đề xuất mô hình quản lý, vận hành, duy tu bảo dưỡng đảm bảo công trình bền vững và khai thác có hiệu quả.						x					x														x
III	Dạng III																									
III.1	08 bài báo khoa học																								x	
IV	Kết quả tham gia đào tạo SDH																									

IV.1	Hỗ trợ đào tạo 02 thạc sỹ và 01 tiến sỹ.	x				x				x
------	--	---	--	--	--	---	--	--	--	---

Ghi chú: Sản phẩm Bài báo khoa học và đào tạo vượt so với đặt hàng

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1				

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1	Mô hình I.1: Mô hình thu gom, bỏ cặp và khai thác nước dưới đất một các bền vững nhằm cấp nước sinh hoạt cho 100-150 hộ dân trên 01 đảo Hòn Ngang, quần đảo Nam Du, tỉnh Kiên Giang	Từ tháng 12/2021 đến nay		

## **2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:**

### **2.1. Đối với lĩnh vực KHCN:**

1. Sản phẩm của đề tài góp phần bổ sung vào các phương pháp nghiên cứu về BSNT nước dưới đất nói chung và cho đảo nói riêng;
2. Đưa ra phương pháp nghiên cứu, đánh giá về thu gom, bổ cập, khai thác nước bền vững cho đảo ở Việt Nam và xây dựng được mô hình ứng dụng kết quả nghiên cứu

### **2.2. Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu**

1. Đối với tổ chức chủ trì: bổ sung thêm kiến thức, năng lực nghiên cứu về phương pháp đánh giá tài nguyên nước dưới đất và giải pháp thu gom, bổ cập, khai thác nước bền vững.
2. Đối với các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu: có được phương pháp mới nhằm khai thác hiệu quả, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên nước (nước mặt và nước dưới đất) nhằm giảm bớt tình trạng khan hiếm nước vào mùa khô hạn trên đảo.

## **3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:**

### **3.1. Hiệu quả kinh tế**

- Cung cấp được nguồn nước sạch ổn định, bền vững cho nhân dân trên đảo, giá thành sản xuất rẻ hơn nhiều lần so với việc chuyển nước từ đất liền.

### **3.2. Hiệu quả xã hội**

- Có được nguồn nước sạch vào mùa khô, cuộc sống của nhân dân trên đảo đỡ vất vả, đời sống ổn định hơn góp phần giữa vững an ninh biển đảo. Ngoài ra, còn góp phần phát triển du lịch, tăng nguồn thu cho địa phương.

### **3.3. Hiệu quả môi trường (nếu có)**

- Việc khai thác, bổ cập nước ngầm còn góp phần đảm bảo nguồn nước ngầm ổn định, tránh bị khai thác cạn kiệt và xâm nhập mặn vào tầng chứa nước ngọt.

## **III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ**

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu  vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do:

- Các nội dung, số lượng, khối lượng và chất lượng sản phẩm của đề tài được hoàn thành đầy đủ theo đề cương và hợp đồng. Riêng sản phẩm bài báo và đào tạo được thực hiện vượt so với đặt hàng.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**



**TS. Vũ Ngọc Bình**

**VIỆN TRƯỞNG**  
**PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



*Ngô Anh Quân*